

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1216/QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 19 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Vạc, xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa”
(Khu vực Công ty cổ phần Xây dựng và Khai thác Trường Sơn được cấp phép thăm dò mở rộng)
(Trữ lượng tính đến ngày 25 tháng 02 năm 2017)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 06/2006/QĐ-BTNMT ngày 7 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 26/2007/QĐ-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên đá carbonat;

Căn cứ Giấy phép số 37/GP-UBND ngày 17/01/2017 của UBND tỉnh cho phép Công ty cổ phần Xây dựng và Khai thác Trường Sơn được thăm dò khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Vạc, xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Xét đề nghị của Công ty cổ phần Xây dựng và Khai thác Trường Sơn tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 01/3/2017;

Căn cứ kết luận của Hội đồng thẩm định Báo cáo kết quả thăm dò tại phiên họp ngày 20/3/2017 và hồ sơ chỉnh sửa của đơn vị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hoá tại Tờ trình số 429/TTr-STNMT ngày 13 tháng 4 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản mỏ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường tại núi Vạc, xã Thiệu Ngọc, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa” với các nội dung sau:

1. Vị trí, diện tích:

Diện tích thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 4,0 ha, được giới hạn bởi các điểm góc 1, 2, 3, 15, 14, 13, 12, 11 và 10 (có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và bản vẽ số 02).

2. Trữ lượng khoáng sản:

2.1. Trữ lượng địa chất cấp 121: 933.654 m³, trong đó:

- Khoáng sản chính: Đá vôi làm VLXD thông thường là 925.994 m³.

- Khoáng sản đi kèm: Đất san lấp là 7.660 m³.

2.2. Trữ lượng huy động vào thiết kế khai thác:

2.2.1. Đối với khu vực thăm dò mở rộng:

- Khoáng sản chính: Đá vôi làm VLXD thông thường là 680.129 m³.

- Khoáng sản đi kèm: Đất san lấp là 7.660 m³.

2.2.2. Đối với cả hai khu vực (khu vực mỏ cũ đã được UBND tỉnh cấp phép khai thác theo Giấy phép số 377/GP-UBND ngày 20/10/2014 và khu vực mở rộng) sau khi gộp để lập dự án đầu tư:

- Tổng diện tích: 5,8144 ha;

- Khoáng sản chính: Đá vôi làm VLXD thông thường là 1.191.453 m³.

- Khoáng sản đi kèm: Đất san lấp là 7.660 m³.

3. Mức sâu các khối tính trữ lượng phê duyệt như Phụ lục số 02 kèm theo;

Trữ lượng của từng khu vực, cấp được thống kê chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo được sử dụng để lập báo cáo nghiên cứu khả thi về khai thác và giao nộp lưu trữ địa chất.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

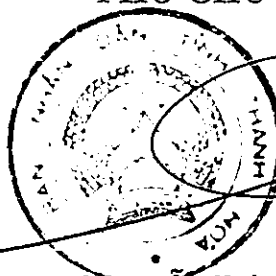
1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Văn phòng một cửa (Bộ TN&MT);
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Công ty CP XD&KT Trường Sơn;
- TT Thông tin Lưu trữ địa chất;
- Lưu: VT, CN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

TỌA ĐỘ KHU VỰC THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
KHOÁNG SẢN MỎ ĐÀ VỎI LÀM VLXD TẠI NÚI VẠC, XÃ THIỆU
NGỌC, HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA
(KHU VỰC THĂM DÒ MỞ RỘNG)

(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: 1216/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

STT	Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 Kinh tuyến trục 105 ^o múi chiếu 3 ^o		Diện tích (ha)
		X	Y	
1	1	2206290.00	564578.00	4,0
2	2	2206322.00	564653.00	
3	3	2206164.98	564676.66	
4	15	2206116.02	564761.97	
5	14	2206186.78	564856.74	
6	13	2206376.79	564723.95	
7	12	2206412.13	564673.25	
8	11	2206405.20	564612.98	
9	10	2206282.00	564561.00	

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN TẠI NÚI VẠC, XÃ
THIỆU NGỌC, HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HÓA
(KHU VỰC THĂM DÒ MỎ RỘNG)**

*(Kèm theo Quyết định phê duyệt trữ lượng số: 1216/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)*

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu thấp nhất khối trữ lượng	Trữ lượng (m ³)		Ghi chú
			Đá vôi làm VLXD thông thường	Đất san lấp	
1	I-121	Thấp nhất +10,0 m	393.394	4.598	
2	II-121		532.600	3.062	
Tổng trữ lượng cấp 121			925.994	7.660	